

**Phụ lục 1**  
**Các chuyên ngành đào tạo tiến sĩ tại Trường ĐHKHTN**

<b>STT</b>	<b>Chuyên ngành</b>	<b>Ngành</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
1.	Toán giải tích*	Toán học	3
2.	Phương trình vi phân và tích phân*		
3.	Đại số và lý thuyết số*		
4.	Toán ứng dụng*	Toán ứng dụng	2
5.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học*		
6.	Cơ sở toán học cho tin học*	Toán tin	1
7.	Cơ học*	Cơ học	1
8.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán*	Vật lý	7
9.	Vật lý chất rắn*		
10.	Vật lý vô tuyến và điện tử*		
11.	Vật lý nguyên tử và hạt nhân*		
12.	Quang học*		
13.	Vật lý địa cầu*		
14.	Vật lý nhiệt*		
15.	Hoá vô cơ*	Hóa học	4
16.	Hoá hữu cơ*		
17.	Hoá lý thuyết và hóa lý*		
18.	Hoá môi trường*		
19.	Kỹ thuật hóa dầu và lọc dầu*	Kỹ thuật hóa học	1
20.	Hoá phân tích*	Hóa phân tích	1
21.	Động vật học*	Sinh học	8
22.	Sinh lý học người và động vật*		
23.	Sinh lý học thực vật		
24.	Côn trùng học*		
25.	Vi sinh vật học*		
26.	Thực vật học*		
27.	Hoá sinh học*		
28.	Di truyền học*		
29.	Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý	Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý	1
30.	Địa lý	Địa lý	1
31.	Quản lý tài nguyên và môi trường*	Quản lý tài nguyên và môi trường	1

<b>STT</b>	<b>Chuyên ngành</b>	<b>Ngành</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
32.	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	1
33.	Địa chất học*	Địa chất học	2
34.	Thạch học, khoáng vật học và địa hóa*		
35.	Khí tượng và khí hậu học	Khí tượng và khí hậu học	1
36.	Thủy văn học	Thủy văn học	1
37.	Hải dương học*	Hải dương học	1
38.	Khoa học môi trường*	Khoa học môi trường	2
39.	Môi trường đất và nước*		
40.	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường	1
	<b>Tổng cộng</b>		<b>40</b>

**Ghi chú:**

- \*: Những chuyên ngành tuyển sinh cả hệ chuẩn và theo Đề án 89;
- Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế.